

**LIST OF FOUNDATION ENGINEERING PROJECT**

**CLASS: CSU-CIE 324**

**TERM: 2016- 2017**

No	Full	Name	Class	Load	Dimension of column $a_c \times b_c$	Soils			Column plan	Note
						1	2	3		
1	Nguyễn Văn	An	CSU-CIE 324	22	45 x 40	9	26	28	4	
2	Trần Đình Trung	Anh	CSU-CIE 324	25	55 x 35	20	24	1	3	
3	Nguyễn Văn	Chung	CSU-CIE 324	20	55 x 30	32	23	20	2	
4	Lương S	ông	CSU-CIE 324	21	55 x 40	19	26	6	3	
5	Lê T	Đông	CSU-CIE 324	28	55 x 30	1	35	7	1	
6	Trần Ngọc	Hải	CSU-CIE 324	21	50 x 30	8	28	3	5	
7	Nguyễn Trần	Huân	CSU-CIE 324	22	55 x 35	9	29	5	2	
8	Điệp V	Huy	CSU-CIE 324	15	50 x 35	7	35	8	6	
9	Tô Văn	Khải	CSU-CIE 324	35	50 x 40	22	31	15	5	
10	Đ. Trí	Khang	CSU-CIE 324	38	40 x 40	45	3	22	6	
11	Hoàng	Minh	CSU-CIE 324	3	55 x 30	8	15	20	2	
12	Trần Ngọc	Nguyên	CSU-CIE 324	5	55 x 40	41	19	1	2	
13	Trần Ngọc	Phong	CSU-CIE 324	34	55 x 40	7	26	23	5	
14	Nguyễn Hữu Anh	Thăng	CSU-CIE 324	32	50 x 30	24	25	2	6	
15	Ngô Lê Văn	Thanh	CSU-CIE 324	16	55 x 35	12	35	21	5	
16	Lê Gia	Thịnh	CSU-CIE 324	20	50 x 35	40	25	9	2	
17	Nguyễn Văn	Triệu	CSU-CIE 324	29	45 x 40	41	24	25	1	
18	Trần Quang	Tú	CSU-CIE 324	33	55 x 35	34	27	28	4	
19	Trần Minh	Tuấn	CSU-CIE 324	1	55 x 30	43	9	39	2	
20	Võ Hùng	V	CSU-CIE 324	2	55 x 40	44	5	12	3	
21	Nguyễn Văn	Ý	CSU-CIE 324	3	50 x 40	11	23	34	4	
22			CSU-CIE 324	4	50 x 30	36	3	29	5	
23			CSU-CIE 325	5	55 x 35	32	12	27	6	
24			CSU-CIE 326	6	50 x 35	37	13	24	4	
25			CSU-CIE 327	7	45 x 40	38	14	22	5	
26			CSU-CIE 328	8	45 x 35	39	15	6	6	
27			CSU-CIE 329	12	55 x 30	40	16	8	3	
28			CSU-CIE 330	10	55 x 40	28	17	9	6	
29			CSU-CIE 331	11	45 x 35	9	18	10	4	
30			CSU-CIE 332	20	50 x 40	8	37	11	6	